TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 23 tháng 8 năm 2023

Số: 389/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 598/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Xuân N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Phạm Thu H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk ngày 27/12/1994.

Nay, anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H có 02 con chung là cháu Trần Diệu L1- sinh ngày 10/9/1995 và cháu Trần Xuân L2– sinh ngày 10/02/2006. Hiện nay cháu L1 đã trưởng thành và tự lập được nên chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu L1. Chị H và anh N thỏa

thuận và thuận theo nguyện vọng của cháu L2 nên giao cháu L2 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H thống nhất thỏa thuận anh Trần Xuân N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L2 mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H có 02 con chung là cháu Trần Diệu L1- sinh ngày 10/9/1995 và cháu Trần Xuân L2– sinh ngày 10/02/2006. Hiện nay cháu L1 đã trưởng thành và tự lập được nên chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu L1. Chị H và anh N thỏa thuận và thuận theo nguyện vọng của cháu L2 nên giao cháu L2 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H thống nhất thỏa thuận anh Trần Xuân N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L2 mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001198 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Trần Xuân N và chị Phạm Thu H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đak Lak (GCNKH số 63, ngày 27-12-1994);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu